

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 12/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 09 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp
ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2022**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA X, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh “về việc thông qua nghị quyết về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia
các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2022”; báo
cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu
giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2022.

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm)

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu
giữa các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu năm 2022 và các năm trong
thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- b) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội
- nghề nghiệp được ngân sách Nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ Nhà nước giao.
- c) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu khóa X, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021, có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 12 năm 2021; áp dụng cho năm ngân sách 2022 và các năm trong thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ TC; Bộ KH và ĐT (báo cáo);
- Tổng Kiểm toán Nhà nước (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC; KH và ĐT, TP;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH). HL

CHỦ TỊCH HL



Lữ Văn Hùng



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 01

**Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện
đối với các khoản thu do cấp huyện thu - ngân sách cấp huyện được hưởng năm 2022**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12 /2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

TT	Đơn vị	Công thương nghiệp ngoài quốc doanh						Thuế thu nhập cá nhân	Thuế sử dụng đất NN	Tiền sử dụng đất	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ	Tiền thuê đất, thuê mặt nước	Phí, lệ phí	Thu khác NS	Thu khác tại xã
		Lệ phí môn bài	Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thuế Tiêu thụ ĐB	Thuế Tài nguyên	Thu khác CTN									
1	Thành phố Bạc Liêu	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Huyện Vĩnh Lợi	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Huyện Hòa Bình	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Thị xã Giá Rai	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Huyện Đông Hải	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
6	Huyện Phước Long	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Huyện Hồng Dân	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 02

**Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã
đối với các khoản thu do cấp xã thu - ngân sách cấp xã được hưởng năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Đơn vị	Lệ phí môn bài	Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thu khác CTN	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế sử dụng đất NN	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ	Phí, lệ phí	Thu khác
I	Thành phố Bạc Liêu										
1	Phường 1	100%	10%	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Phường 2	100%	80%	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Phường 3	100%	5%	100%	100%	30%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Phường 5	100%	90%	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Phường 7	100%	5%	100%	100%	50%	100%	100%	100%	100%	100%
6	Phường 8	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Phường Nhà Mát	100%	90%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
8	Xã Hiệp Thành	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
9	Xã Vĩnh Trạch	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
10	Xã Vĩnh Trạch Đông	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
II	Huyện Vĩnh Lợi										
1	Thị trấn Châu Hưng	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Xã Châu Hưng A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Xã Châu Thới	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Xã Hưng Thành	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Xã Hưng Hội	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
6	Xã Long Thạnh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Xã Vĩnh Hưng	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
8	Xã Vĩnh Hưng A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
III	Huyện Hòa Bình										
1	Thị trấn Hòa Bình	100%	70%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Xã Vĩnh Hậu	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Xã Vĩnh Hậu A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Xã Vĩnh Thịnh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Xã Vĩnh Mỹ A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
6	Xã Vĩnh Mỹ B	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Xã Vĩnh Bình	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
8	Xã Minh Diệu	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
IV	Thị xã Giá Rai										
1	Phường 1	100%	50%	50%	50%	70%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Phường Hộ Phòng	100%	16%	16%	16%	50%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Phường Láng Tròn	100%	60%	60%	60%	70%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Xã Phong Thạnh Đông	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

TT	Đơn vị	Lệ phí môn bài	Thuế GTGT	Thuế TNDN	Thu khác CTN	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế sử dụng đất NN	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ	Phí, lệ phí	Thu khác
5	Xã Phong Thạnh Tây	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
6	Xã Phong Tân	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Xã Phong Thạnh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
8	Xã Phong Thạnh A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
9	Xã Tân Phong	100%	70%	70%	70%	70%	100%	100%	100%	100%	100%
10	Xã Tân Thạnh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
V	Huyện Đông Hải										
1	Thị trấn Gành Hào	100%	20%	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Xã Long Điền	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Xã Long Điền Đông A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Xã Long Điền Đông	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Xã Diên Hải	100%	50%	100%	100%	80%	100%	100%	100%	100%	100%
6	Xã Long Điền Tây	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Xã An Phúc	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
8	Xã An Trạch	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
9	Xã An Trạch A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
10	Xã Định Thành A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
11	Xã Định Thành	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
VI	Huyện Phước Long										
1	Thị trấn Phước Long	100%	50%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Xã Vĩnh Thanh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Xã Hưng Phú	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Xã Phước Long	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Xã Phong Thạnh Tây A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
6	Xã Phong Thạnh Tây B	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Xã Vĩnh Phú Đông	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
8	Xã Vĩnh Phú Tây	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
VII	Huyện Hồng Dân										
1	Thị trấn Ngan Dừa	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
2	Xã Ninh Quới A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
3	Xã Ninh Quới	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
4	Xã Ninh Thạnh Lợi	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
5	Xã Ninh Thạnh Lợi A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
6	Xã Lộc Ninh	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
7	Xã Ninh Hòa	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
8	Xã Vĩnh Lộc A	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
9	Xã Vĩnh Lộc	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH